

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN**

Số: ~~161~~ 7/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bắc Kạn, ngày 07 tháng 9 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi  
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020-2025**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2010-2025”;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;*

*Căn cứ Văn bản số 5319/BNN-TY ngày 11/8/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tổ chức Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi giai đoạn 2020-2025;*

*Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 114/TTr-SNN ngày 21/8/2020.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020-2025 (sau đây gọi chung là Kế hoạch).

**Điều 2.** Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố tổ chức thực hiện theo đúng Kế hoạch được duyệt và quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

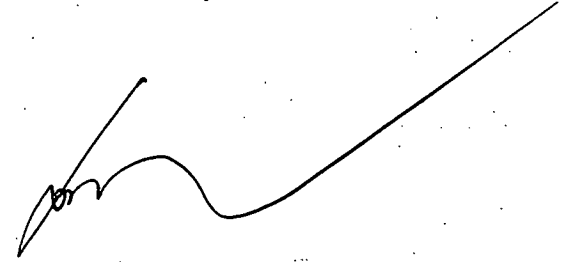
**Điều 4.** Các ông, bà: Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Công Thương, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, Kho bạc Nhà

nước Bắc Kạn, Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thành viên Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật cấp tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4 (thực hiện);
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Thú y;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP (Ô.Thất);
- Lưu: VT, HÀNN, Cục.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Thị Minh Hoa**

**KẾ HOẠCH PHÒNG, CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI TRÊN  
ĐỊA BÀN TỈNH BẮC KẠN GIAI ĐOẠN 2020-2025**

*(Kèm theo Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2020  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Chủ động giám sát phát hiện sớm, áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) kịp thời và đạt hiệu quả; bảo đảm áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh nhằm giảm thiểu tổn thất về kinh tế; hạn chế tác động xấu đến môi trường và các hoạt động thương mại động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh.

**2. Mục tiêu cụ thể**

a) Phân đầu trên 90% số xã, phường, thị trấn không có bệnh DTLCP trong 02 năm đầu thực hiện Kế hoạch; trên 95% số xã, phường, thị trấn không có bệnh DTLCP trong 02 năm tiếp theo và trên 99% số xã, phường, thị trấn không có bệnh DTLCP trong 02 năm cuối thực hiện Kế hoạch.

b) Đến năm 2025, xây dựng thành công ít nhất 05 cơ sở chăn nuôi lợn và 05 chuỗi sản xuất lợn, sản phẩm thịt lợn an toàn bệnh DTLCP, cung ứng cho nhu cầu tiêu dùng của người dân trên địa bàn tỉnh hoặc xuất bán sang các tỉnh ngoài.

c) Đến năm 2025, có 100% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn, 90% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và 80% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ (theo quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ) áp dụng các biện pháp chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

**II. NỘI DUNG CỦA KẾ HOẠCH**

**1. Chăn nuôi lợn an toàn sinh học**

- Kê khai, cập nhật, khai báo hoạt động chăn nuôi với chính quyền địa phương; đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Luật Chăn nuôi; Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 11 năm 2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Áp dụng nghiêm ngặt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt: Cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, bằng vôi; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, dụng cụ chăn nuôi bảo đảm áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, cụ thể:

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ, vừa và chăn nuôi nông hộ: Thực hiện theo các nội dung tại Công văn số 5329/BNN-CN ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi lợn để phòng, chống bệnh DTLCP.

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT về điều kiện trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học ban hành theo Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sử dụng thức ăn dùng cho chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, khách sạn, khu công nghiệp. Trường hợp sử dụng thức ăn thừa phải xử lý nhiệt để diệt được mầm bệnh trong thức ăn; đồng thời vệ sinh, sát trùng dụng cụ chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi.

## 2. Tổ chức nuôi tái đàn lợn

### a) Nguyên tắc nuôi tái đàn lợn

- Chỉ nuôi tái đàn lợn tại cơ sở chăn nuôi lợn chưa bị bệnh DTLCP hoặc tại cơ sở có bệnh nhưng đã qua 21 ngày và không tái phát bệnh DTLCP; bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Đối với địa phương chưa công bố hết bệnh DTLCP, chỉ được nuôi tại cơ sở tập trung chưa bị bệnh DTLCP, đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học, được cấp chứng nhận VietGAHP, GlobalGAP hoặc được chính quyền cơ sở, cơ quan thú y địa phương xác nhận đáp ứng đủ yêu cầu an toàn dịch bệnh để tái đàn, tăng đàn.

### b) Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn lợn

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải kê khai với chính quyền cơ sở trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn lợn, tăng đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi và Thông tư số 23/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Có chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y quản lý, xử lý chất thải chăn nuôi đảm bảo các điều kiện về bảo vệ môi trường và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y hoặc đã được chứng nhận cơ sở an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, VietGAHP, GlobalGAP.

- Định kỳ lấy mẫu môi trường, nước, chất thải,... xét nghiệm khẳng định không có vi rút DTLCP đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô lớn.

### c) Các bước nuôi tái đàn lợn

- Nuôi chi báo (từng bước nuôi tái đàn) với số lượng hợp lý, phù hợp với công suất nuôi của cơ sở để bảo đảm không có dịch bệnh tái phát trong khoảng thời gian ít nhất 21 ngày.

- Hằng ngày theo dõi, giám sát chặt chẽ số lợn nuôi chỉ báo trong thời gian ít nhất 21 ngày; trường hợp cần thiết lấy mẫu xét nghiệm phát hiện mầm bệnh DTLCP (chủ cơ sở có thể tự lấy dưới sự giám sát của cán bộ thú y hoặc cán bộ thú y cơ sở thực hiện việc lấy mẫu). Trường hợp nghi lợn bị bệnh, phải khai báo ngay cho chính quyền, cơ quan thú y và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

- Sau khi nuôi chỉ báo ít nhất 21 ngày, nếu lợn không có biểu hiện bệnh hoặc mẫu xét nghiệm cho kết quả âm tính với bệnh DTLCP (áp dụng đối với trường hợp lấy mẫu xét nghiệm), thực hiện nuôi tái đàn thận trọng và có thể nuôi đạt 100% quy mô chăn nuôi của cơ sở.

d) Chính quyền cơ sở và các cơ quan thú y địa phương tổ chức kiểm tra, xác nhận điều kiện nuôi tái đàn; tăng cường việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh.

### 3. Giám sát dịch bệnh

#### a) Giám sát chủ động

- Chủ cơ sở nuôi lợn, thú y cơ sở chủ động theo dõi, giám sát đàn lợn. Trường hợp phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo cơ quan thú y địa phương; cơ quan thú y thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh DTLCP trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh chịu trách nhiệm xây dựng, trình cơ quan có thẩm quyền của địa phương phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện chủ động lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút DTLCP tại cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi, chợ buôn bán, cơ sở kinh doanh, thu gom, điểm trung chuyển, tắm rửa lợn, cơ sở giết mổ lợn, cơ sở chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ lợn, trên lợn, sản phẩm lợn nhập lậu bị bắt giữ trên địa bàn quản lý, môi trường chăn nuôi tại các địa bàn có nguy cơ cao,... để phục vụ công tác giám sát, phòng, chống dịch bệnh.

#### b) Giám sát bị động

- Cơ quan chuyên ngành thú y tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút DTLCP và chẩn đoán phân biệt đối với: Đàn lợn nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh DTLCP; đàn lợn nghi có tiếp xúc với đàn lợn mắc bệnh DTLCP; lợn rừng, lợn cảnh, lợn hoang dã,... bị ốm, chết không rõ nguyên nhân; mẫu môi trường; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn lợn bị bệnh DTLCP.

- Điều tra ổ dịch, truy tìm nguồn bệnh: Chính quyền địa phương chỉ đạo, phối hợp cùng cơ quan chuyên môn thú y tiến hành điều tra ổ dịch (hộ, cơ sở chăn nuôi bị nhiễm DTLCP). Việc điều tra ổ dịch được triển khai tối thiểu 21 ngày trở về trước (trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng tại ca bệnh đầu tiên) và sẽ tiếp tục kéo dài đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

#### 4. Tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh DTLCP

- Tiêu hủy toàn bộ lợn mắc bệnh, lợn chết, lợn có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh DTLCP.

- Biện pháp tiêu hủy theo hướng dẫn của cơ quan thú y cấp tỉnh, cấp huyện.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại cơ sở có lợn mắc bệnh DTLCP hoặc tại các cơ sở chưa có lợn mắc bệnh nhưng nằm trong vùng dịch khi có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP có thể được vận chuyển, giết mổ theo hướng dẫn tại điểm b khoản 5 và điểm d khoản 6 Mục này.

#### 5. Kiểm soát vận chuyển, buôn bán lợn, sản phẩm từ lợn

##### a) Trong trường hợp không có bệnh DTLCP

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi xuất phát: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; vệ sinh và phun thuốc sát trùng phương tiện, dụng cụ vận chuyển; vệ sinh, sát trùng người tham gia vận chuyển; tổ chức lấy mẫu đối với các trường hợp lợn nghi mắc bệnh, sản phẩm lợn nghi mang mầm bệnh để kịp thời phát hiện, xử lý triệt để bảo đảm không làm lây lan dịch bệnh.

- Tại các huyện giáp với tỉnh đang có dịch, bố trí đầy đủ lực lượng, phương tiện thành lập tổ liên ngành, gồm: Thú y, quản lý thị trường, công an và các lực lượng liên quan để tổ chức kiểm soát chặt chẽ đối với lợn và sản phẩm lợn vận chuyển qua địa bàn các huyện.

- Tổ chức phun thuốc sát trùng, tiêu độc các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, vật dụng chứa đựng đi qua trạm kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và các chốt kiểm dịch liên ngành tạm thời.

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển lợn và sản phẩm lợn tại nơi đến: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; vệ sinh và phun thuốc sát trùng các phương tiện vận chuyển và người tham gia vận chuyển.

- Kiên quyết xử lý theo quy định của pháp luật đối với tất cả các lô hàng lợn, sản phẩm lợn nhập lậu, không rõ nguồn gốc hoặc nhập lậu hoặc nghi nhập lậu đi qua địa bàn tỉnh .

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ tiên tiến, gắn định vị địa lý, thiết bị nhận dạng động vật, phương tiện vận chuyển lợn giống để quản lý nhằm hạn việc dùng, đồ phương tiện trong quá trình vận chuyển.

##### b) Trong trường hợp có bệnh DTLCP

- Đối với lợn khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP thì được vận chuyển để tiêu thụ tại địa bàn cấp huyện.

- Đối với lợn khỏe mạnh tại ô chuồng, dẫy chuồng chưa có lợn mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTLCP được vận chuyển để nuôi hoặc tiêu thụ thuộc địa bàn cấp tỉnh.

- Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc đã tham gia chương trình giám sát, lấy mẫu có kết quả xét nghiệm âm tính các bệnh (bao gồm cả bệnh DTLCP), lợn không có triệu chứng của bệnh DTLCP trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển, được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh. Trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh phải đáp ứng yêu cầu vận chuyển trong tỉnh và phải được thực hiện kiểm dịch theo quy định pháp luật thú y.

- Việc vận chuyển lợn, sản phẩm lợn được thực hiện theo quy định pháp luật về thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## 6. Quản lý giết mổ lợn và việc tiêu thụ các sản phẩm thịt lợn

### a) Yêu cầu đối với cơ sở giết mổ lợn

- Cơ sở giết mổ tập trung bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thú y và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung (QCVN 01 -150: 2017/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Cơ sở giết mổ nhỏ lẻ bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại khoản 2 Điều 69 Luật Thú y.

- Được cơ quan quản lý chuyên môn thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; trừ trường hợp cơ sở đã có Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

- Có nhân viên thú y thực hiện việc kiểm soát giết mổ theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

### b) Yêu cầu đối với lợn được đưa vào giết mổ

- Bảo đảm theo quy định tại Điều 4 Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

- Có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP từ cơ sở chăn nuôi lợn ở trong vùng dịch thuộc phạm vi trong và ngoài địa bàn cấp tỉnh theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Trường hợp lợn được vận chuyển từ tỉnh khác phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nơi xuất phát theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 7 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

c) Quản lý tiêu thụ thịt lợn và sản phẩm từ lợn của các cơ sở giết mổ

Thịt lợn và sản phẩm từ lợn được buôn bán và tiêu thụ trên phạm vi toàn tỉnh và toàn quốc trong trường hợp đáp ứng yêu cầu sau:

- Được giết mổ, sơ chế tại các cơ sở giết mổ được thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm a khoản này.

- Thịt lợn và sản phẩm từ lợn sau khi giết mổ phải vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển lạnh chuyên dụng đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 7 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) khi đi tiêu thụ.

- Đảm bảo theo các quy định của pháp luật về thú y và an toàn thực phẩm.

d) Trong trường hợp có bệnh DTLCP

Lợn được vận chuyển để giết mổ phải đáp ứng quy định tại điểm b khoản 5 Mục này.

7. Công bố hết bệnh DTLCP: Thời điểm công bố hết dịch là 21 ngày kể từ ngày con vật mắc bệnh cuối cùng bị chết, bị tiêu hủy, giết mổ bắt buộc mà không có con vật nào bị mắc bệnh hoặc chết vì bệnh DTLCP đồng thời đã thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, xử lý ổ dịch theo quy định.

8. Vệ sinh, tiêu độc, khử trùng

a) Khi chưa có dịch xảy ra

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô vừa, lớn: Hướng dẫn thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt.

- Đối với các trang trại chăn nuôi quy mô nhỏ và chăn nuôi nông hộ: Hướng dẫn thường xuyên thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh, phun thuốc sát trùng, tiêu độc nhằm tiêu diệt các loại mầm bệnh, trong đó có vi rút DTLCP.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán và giết mổ lợn bằng vôi bột (có độ pH  $\geq 12$ ) hoặc hóa chất khử trùng tiêu chuẩn dùng trong thú y; thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.



- Thực hiện các đợt tiêu độc khử trùng môi trường do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND tỉnh phát động. Ngoài ra căn cứ tình hình thực tế, các địa phương chủ động triển khai thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng để tiêu diệt tác nhân gây bệnh trong môi trường chăn nuôi.

#### b) Khi xảy ra dịch

- Tại ổ dịch (xã, phường có dịch) và vùng bị dịch uy hiếp (các xã, phường tiếp giáp với ổ dịch): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2 tuần tiếp theo.

- Vùng đệm (các xã, phường tiếp giáp với vùng bị dịch uy hiếp): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục cho đến khi kết thúc ổ dịch.

### 9. Xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh

- Ủy ban nhân dân huyện, cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất các sản phẩm chăn nuôi lợn an toàn dịch bệnh; xây dựng các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

- Các doanh nghiệp chăn nuôi có tiềm năng xây dựng các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi lợn đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh nhằm đáp ứng tiêu dùng trên địa bàn tỉnh, trong nước và xuất khẩu.

- Quản lý, duy trì vùng, cơ sở chăn nuôi, chế biến an toàn dịch bệnh là trách nhiệm của địa phương và cơ quan chuyên môn thú y.

### 10. Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ bệnh DTLCP

- Tổ chức nghiên cứu xác định đặc điểm dịch tễ và các yếu tố nguy cơ và quy luật phát sinh, lây lan dịch bệnh; bao gồm cả nghiên cứu kinh tế dịch tễ nhằm đánh giá những tổn thất về kinh tế, chi phí cho công tác phòng, chống dịch bệnh và lợi ích kinh tế đạt được; trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm giảm thiểu bệnh DTLCP ở một số nguy cơ cao, đồng thời đóng góp xây dựng các giải pháp chiến lược áp dụng cho toàn quốc.

- Giám sát, thu thập mẫu vi rút để phục vụ nghiên cứu nhằm xác định các đặc tính sinh học phân tử, đặc tính di truyền, đặc tính kháng nguyên, khả năng gây bệnh và khả năng truyền lây của vi rút DTLCP giữa các loài mang bệnh.

- Tiếp tục xây dựng và củng cố hệ thống thu thập, phân tích thông tin và cảnh báo tình hình dịch bệnh DTLCP.

### 11. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi

- Triển khai công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh, nguy cơ tái phát dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học và an toàn dịch bệnh trên diện rộng đến từng đối tượng cụ thể (vận chuyển, buôn bán lợn, người chăn nuôi, cán bộ làm công tác thú y).

- Tổ chức công tác truyền thông về nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, tác hại đối với nền kinh tế, ngành chăn nuôi,... do hoạt động buôn bán, vận chuyển lậu lợn, sản phẩm lợn gây ra.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở, tổ chức các buổi tọa đàm hoặc viết thông điệp ngắn; xây dựng, in ấn tờ gấp, biển quảng cáo phân phát cho người chăn nuôi, dán ở nơi công cộng (chợ, nơi hội họp ở cấp thôn, xã).

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn về giám sát, xử lý ổ dịch cho cán bộ làm công tác thú y tại địa phương.

## 12. Chính sách hỗ trợ

Rà soát, sửa đổi bổ sung, cập nhật các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng chăn nuôi như cơ sở chăn nuôi của các tổ chức, cá nhân và lực lượng vũ trang bị thiệt hại do dịch bệnh gây ra; các đối tượng tham gia công tác phòng, chống DTLCP.

Triển khai các chính sách hỗ trợ cho công tác phòng, chống dịch DTLCP.

## III. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### 1. Ngân sách cấp tỉnh

Ngân sách tỉnh chi từ nguồn sự nghiệp kinh tế của tỉnh hàng năm cho các hoạt động của cơ quan cấp tỉnh, bao gồm: Điều tra ổ dịch, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu của cán bộ chuyên môn cấp tỉnh; chủ động giám sát lưu hành vi rút DTLCP; mua hóa chất sát trùng; xây dựng bản đồ dịch tễ; mua vắc xin và đánh giá hiệu lực vắc xin (nếu có); xây dựng các chuỗi chăn nuôi lợn, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh; kinh phí trực tại các Chốt kiểm dịch liên ngành, Đội phản ứng nhanh phòng, chống dịch bệnh do tinh thành lập (nếu có); thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn chuyên môn,... Cụ thể, nhu cầu kinh phí phục vụ công tác phòng, chống bệnh DTLCP cả giai đoạn 2020 -2025 là 5.355 triệu đồng, trong đó từ năm 2021 đến năm 2025 là 4.736 triệu đồng:

- Năm 2020: Tổng kinh phí là 619,0 triệu đồng (đã giao theo Quyết định số 2488/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh Bắc Kạn);

- Năm 2021: Nhu cầu kinh phí là 989,9 triệu đồng

- Năm 2022: Nhu cầu kinh phí là 936,9 triệu đồng

- Năm 2023: Nhu cầu kinh phí là 964,9 triệu đồng

- Năm 2024: Nhu cầu kinh phí là 925,9 triệu đồng

- Năm 2025: Nhu cầu kinh phí là 918,4 triệu đồng

Hàng năm, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự toán thực hiện Kế hoạch cho từng năm, tổng hợp và gửi Sở Tài chính thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Riêng đối với vắc xin phòng bệnh DTLCP khi có khuyến cáo sử dụng của Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và PTNT, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng dự toán mua vắc xin DTLCP tiêm

phòng cho toàn bộ đàn lợn báo cáo Sở Tài chính thẩm định và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## **2. Ngân sách các huyện, thành phố**

Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí cho các hoạt động của tuyến địa phương, bao gồm: Mua sắm dụng cụ, trang bị bảo hộ dùng trong phòng, chống dịch bệnh; giám sát lưu hành vi rút DTLCP; điều tra ổ dịch, lấy mẫu, xét nghiệm mẫu của cán bộ chuyên môn cấp huyện; các hoạt động chống dịch, tiêu hủy lợn, tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc; thông tin, tuyên truyền, tập huấn chuyên môn, tổ chức hội nghị về phòng, chống DTLCP của địa phương ở cấp huyện, cấp xã; kinh phí trực tại các Chốt kiểm dịch liên ngành, Đội phản ứng nhanh phòng, chống dịch bệnh do huyện thành lập (nếu có); thực hiện tháng vệ sinh tiêu độc khử trùng; kinh phí mua hóa chất dự phòng, chống dịch.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định bố trí kinh phí cho các hoạt động của Kế hoạch tại địa phương; chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch DTLCP ở địa phương vận dụng theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Hỗ trợ kinh phí xây dựng các mô hình áp dụng các biện pháp tái đàn lợn hiệu quả; các chính sách khuyến khích, hỗ trợ chăn nuôi lợn phát triển bền vững phù hợp với tình hình thực tiễn của các địa phương.

Hỗ trợ kinh phí cho người dân có lợn buộc tiêu hủy, hỗ trợ khôi phục sản xuất chăn nuôi và công chống dịch cho các lực lượng tham gia chống dịch. Trường hợp vượt quá khả năng cân đối ngân sách của địa phương báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo.

## **3. Kinh phí do người dân tự bảo đảm**

Tổ chức, cá nhân chăn nuôi lợn phải đảm bảo chi trả cho tiêm phòng vắc xin các bệnh nguy hiểm, kê phát cho đàn lợn; lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyên hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; nộp các loại phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyên lợn, sản phẩm lợn ngoại tỉnh; mua vôi bột, hóa chất khử trùng.

Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyên lợn, sản phẩm của lợn bị bệnh, nghi bị bệnh chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm và tiêu hủy.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Căn cứ các nội dung của bản Kế hoạch này, các cơ quan của tỉnh và UBND các huyện, thành phố cần xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế để tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP trong giai đoạn từ năm 2020 - 2025. Một số yêu cầu cụ thể đối với các cơ quan như sau:

## 1. Đối với các Ban chỉ đạo

- Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật tỉnh Bắc Kạn là đầu mối điều phối, chỉ đạo các hoạt động ứng phó khẩn cấp trên địa bàn tỉnh theo bản Kế hoạch này. Căn cứ tình hình thực tế và diễn biến của bệnh DTLCP, các thành viên Ban Chỉ đạo tham mưu, đề xuất với Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành và địa phương triển khai các biện pháp bổ sung cho phù hợp.

- Ban Chỉ đạo 389 tỉnh chỉ đạo các địa phương tổ chức triển khai lực lượng tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật, sản phẩm động vật từ nước ngoài vào địa bàn tỉnh; chủ động chia sẻ thông tin, dữ liệu với các cơ quan thú y các cấp; phối hợp chỉ đạo tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật theo quy định của pháp luật hiện hành.

## 2. Sở Nông nghiệp và PTNT (cơ quan thường trực BCD phòng, chống dịch bệnh động vật)

Chỉ đạo đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện:

### a) Đối với công tác phòng, chống dịch bệnh

- Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Xây dựng kế hoạch giám sát hàng năm phù hợp với tình hình dịch bệnh. Tổ chức thực hiện giám sát chủ động, giám sát lợn, sản phẩm từ lợn không rõ nguồn gốc.

- Tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi.

- Tổ chức giám sát, theo dõi thường xuyên biến đổi của vi rút DTLCP

- Phối hợp với địa phương thực hiện điều tra ổ dịch.

- Tổ chức tập huấn về xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các địa phương thực hiện công tác phòng, chống dịch DTLCP.

- Tham mưu đề xuất với UBND tỉnh các cuộc họp triển khai các biện pháp chủ động ngăn chặn bệnh DTLCP; đề xuất các biện pháp bao vây, không chế, dập tắt dịch bệnh, ngăn chặn dịch lây lan.

- Căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương, tham mưu cho UBND tỉnh đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều chỉnh, bổ sung các biện pháp kỹ thuật phòng, chống dịch phù hợp, bảo đảm không để lây lan dịch bệnh.

### b) Đối với công tác Chăn nuôi

- Tổ chức thực hiện các quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn Luật Chăn nuôi để giảm thiểu nguy cơ phát sinh dịch bệnh DTLCP.

- Chỉ đạo các địa phương triển khai Đề án Cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Bắc Kạn theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững giai đoạn

2020 - 2025, tầm nhìn đến 2035 ban hành tại Quyết định số 2732/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn.

- Tổ chức hướng dẫn xây dựng các chuỗi, vùng sản xuất các sản phẩm lợn an toàn dịch bệnh để phục vụ tiêu dùng; liên hệ, giới thiệu địa chỉ các doanh nghiệp, tổ chức sản xuất con giống, thức ăn chăn nuôi có uy tín để phát triển chăn nuôi theo định hướng chăn nuôi tập trung, an toàn sinh học, đặc biệt an toàn với bệnh DTLCP.

- Tổ chức xây dựng chứng nhận, quản lý hoạt động đánh giá chứng nhận trang trại chăn nuôi lợn an toàn sinh học.

- Chỉ đạo các địa phương: Tăng cường tuyên truyền và áp dụng biện pháp chăn nuôi an toàn theo quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP); thực hiện kê khai chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 11 năm 2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tăng cường phổ biến kiến thức về an toàn sinh học cho các cơ sở chăn nuôi; tổ chức hướng dẫn áp dụng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở chăn nuôi an toàn sinh học.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh con giống, kế hoạch chăn nuôi, kế hoạch tái đàn tại các địa phương. Xây dựng mô hình truy xuất nguồn gốc sản phẩm trong chuỗi chăn nuôi lợn.

**3. Sở Tài chính:** Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu cho UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí phục vụ hoạt động phòng chống dịch theo quy định; hướng dẫn các thủ tục thanh quyết toán nguồn kinh phí liên quan đến công tác phòng, chống bệnh DTLCP.

#### **4. Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường tỉnh**

- Chỉ đạo lực lượng quản lý thị trường và các đơn vị có liên quan phối hợp với lực lượng thú y, công an, thanh tra giao thông đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc xuất xứ, chưa qua kiểm dịch trên thị trường nhằm ngăn chặn bệnh DTLCP.

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, ngăn chặn hành vi đầu cơ, găm hàng, gian lận thương mại, đẩy giá bất hợp lý gây thiệt hại cho người tiêu dùng và ảnh hưởng đến phát triển chăn nuôi trong nước.

- Phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo hướng dẫn các chợ tăng cường triển khai các biện pháp phòng chống DTLCP; bố trí, sắp xếp lại khu vực kinh doanh buôn bán lợn giống, các sản phẩm từ lợn cho phù hợp; thực hiện tiêu độc khử trùng sau mỗi ca họp chợ có hiệu quả, đảm bảo an toàn thực phẩm.

**5. Công an tỉnh:** Chỉ đạo lực lượng Công an phối hợp với các phòng, đơn vị chức năng thuộc Sở Công Thương, Giao thông vận tải, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Cục Quản lý thị trường và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm về buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm từ lợn chưa qua

kiểm dịch, không rõ nguồn gốc không đảm bảo các điều kiện về vệ sinh thú y; phối hợp với các đơn vị, cơ quan chức năng dùng phương tiện giao thông, vận chuyển lợn qua địa bàn tỉnh, ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát để thực hiện việc kiểm soát, kiểm tra, phát hiện xử lý các hành vi vi phạm về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, về sinh thú y; môi trường và khử trùng tiêu độc.

**6. Sở Giao thông vận tải:** Chỉ đạo lực lượng thanh tra giao thông và các đơn vị có liên quan phối hợp với lực lượng quản lý thị trường, thú y, công an đấu tranh, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc tại các bến xe, điểm trung chuyển; đầu mối giao thông; xử lý nghiêm các chủ phương tiện vi phạm liên quan đến vận chuyển lợn, sản phẩm lợn không rõ nguồn gốc xuất xứ.

**7. Sở Khoa học và Công nghệ:** Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch nghiên cứu các giải pháp khoa học kỹ thuật phục vụ công tác phòng, chống bệnh DTLCP.

**8. Sở Tài nguyên và Môi trường:** Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn các biện pháp xử lý môi trường phục vụ công tác phòng, chống dịch DTLCP.

### **9. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Sở, ngành và địa phương có liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền phòng, chống bệnh DTLCP giai đoạn 2020 - 2025.

- Chỉ đạo các cơ quan: Đài Phát thanh và truyền hình Bắc Kạn, Báo Bắc Kạn và các cơ quan thông tấn, báo chí đóng trên địa bàn tỉnh tổ chức công tác truyền thông nguy cơ dịch DTLCP, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh để người dân không hoang mang, chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh.

**10. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Kạn:** Tiếp tục chỉ đạo các chi nhánh tổ chức tín dụng trên địa bàn chủ động áp dụng các biện pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho người chăn nuôi lợn bị thiệt hại do bệnh DTLCP vay vốn khôi phục sản xuất sau dịch.

**11. Sở Y tế:** Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan trong việc kiểm tra đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

**12. Bộ chỉ huy quân sự tỉnh:** Chỉ đạo lực lượng vũ trang phối hợp chặt chẽ với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật các cấp để tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống bệnh DTLCP trong các đơn vị quân đội; hỗ trợ việc tiêu hủy lợn bệnh, lợn chết để ngăn chặn dịch bệnh lây lan.

### **13. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

- Chỉ đạo các phòng chuyên môn của huyện xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch DTLCP của huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; trong Kế hoạch

cần có sự phân công trách nhiệm rõ cho từng cơ quan, đơn vị và người chăn nuôi để có cơ sở thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống bệnh DTLCP.

- Tổ chức việc khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 11 năm 2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tổ chức hướng dẫn xây dựng các vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất sản phẩm lợn an toàn dịch bệnh để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trong tỉnh và xuất sang các tỉnh bạn.

- Rà soát các cơ sở giết mổ động vật trên địa bàn, đặc biệt là các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ; kiên quyết không cho giết mổ nếu cơ sở hoạt động không phép hoặc không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm; tăng cường nhân lực cán bộ thú y cho việc kiểm soát giết mổ; xây dựng mạng lưới cơ sở giết mổ tập trung và chủ động quỹ đất và có cơ chế đặc thù cho chủ đầu tư trong việc tìm và giao đất, vốn đầu tư để xây dựng cơ sở giết mổ động vật có hệ thống cấp đông, bảo quản lạnh, bảo quản mát đảm bảo vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Chủ động bố trí nguồn nguồn lực, quỹ đất để tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch và nguồn kinh phí đảm bảo phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh DTLCP.

- Quản lý, bố trí địa điểm cho việc chăn nuôi lợn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và theo nguyên tắc chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, cân bằng cung cầu và an sinh xã hội.

- Có giải pháp, chính sách hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi lợn xây dựng chuồng trại đảm bảo theo yêu cầu chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh DTLCP phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

- Chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình cơ sở chăn nuôi, chuỗi sản xuất, vùng chăn nuôi lợn đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh phù hợp với điều kiện và quy mô chăn nuôi.

- Chỉ đạo, hướng dẫn hằng ngày thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại khu vực chợ, nơi giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch; định kỳ tổ chức vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường tại các khu vực nguy cơ cao về bệnh DTLCP.

#### **14. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn**

- Theo dõi việc khai báo tái đàn và kê khai các cơ sở chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22 tháng 11 năm 2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 23 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chủ động ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện; bố trí nguồn lực, vật tư, phương tiện, quỹ đất để tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch.

- Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ động vật tập nhỏ lẻ; hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn.

- Hướng dẫn tổ chức chăn nuôi hợp tác xã xây dựng các chuỗi cơ sở, các vùng, chuỗi sản xuất các sản phẩm lợn an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học.

- Triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện, báo cáo và xử lý ô dịch theo quy định của Luật thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

#### **15. Các tổ chức, cơ sở chăn nuôi, người vận chuyên, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi lợn**

- Thực hiện các quy định hiện hành của pháp luật về chăn nuôi, thú y, phòng, chống dịch bệnh; thực hiện theo chỉ đạo, đề nghị của cơ quan Trung ương và địa phương được giao chủ trì, tổ chức thực hiện phòng, chống dịch bệnh.

- Phối hợp tốt với cơ quan chức năng, thông báo kịp thời khi phát hiện tình trạng dấu dịch của địa phương, của hộ khác, tình trạng vứt xác lợn ốm chết ra môi trường, hiện tượng bán chạy lợn bệnh, không tuân thủ các biện pháp chống dịch của người chăn nuôi./.



**Phụ lục kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi  
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2020-2025**  
(Kèm theo Quyết định số ~~1617~~/QĐ-UBND ngày 07/ 9 /2020 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

TT	Chỉ tiêu		ĐVT	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025	Tổng cộng giai đoạn 2021-2025
<b>I</b>	<b>Chương trình giám sát dịch bệnh</b>		<b>1.000</b>	<b>136.900</b>	<b>136.900</b>	<b>125.900</b>	<b>125.900</b>	<b>118.400</b>	<b>644.000</b>
<b>1</b>	<b>Chi phí đưa mẫu về Hà nội xét nghiệm</b>	Thành tiền	1.000	20.000	20.000	16.000	16.000	12.000	<b>84.000</b>
-	Phụ cấp CTP	Số lượng	Ngày	50	50	40	40	30	<b>210</b>
		Đơn giá	1.000	200	200	200	200	200	
		Thành tiền	1.000	10.000	10.000	8.000	8.000	6.000	<b>42.000</b>
-	Tiền đi lại	Số lượng	Lần	50	50	40	40	30	<b>210</b>
		Đơn giá	1.000	200	200	200	200	200	
		Thành tiền	1.000	10.000	10.000	8.000	8.000	6.000	<b>42.000</b>
<b>2</b>	<b>Chi phí thuê xét nghiệm</b>	Số lượng	Mẫu	200	200	200	200	200	<b>1.000</b>
		Đơn giá	1.000	522	522	522	522	522	
		Thành tiền	1.000	104.400	104.400	104.400	104.400	104.400	<b>522.000</b>
<b>3</b>	<b>Dung dịch bảo quản mẫu bệnh phẩm</b>	Số lượng	Lọ	50	50	50	50	50	<b>250</b>
		Đơn giá	1.000	40	40	40	40	40	
		Thành tiền	1.000	2.000	2.000	2.000	2.000	2.000	<b>10.000</b>
<b>4</b>	<b>Thẩm định điều kiện công bố hết DTLCP</b>	Thành tiền	1.000	10.500	10.500	3.500	3.500		<b>28.000</b>
-	Phụ cấp CTP	Số lượng	Ngày	30	30	10	10		<b>80</b>
		Đơn giá	1.000	200	200	200	200		
		Thành tiền	1.000	6.000	6.000	2.000	2.000		<b>16.000</b>

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	NĂM 2021	NĂM 2022	NĂM 2023	NĂM 2024	NĂM 2025	Tổng cộng giai đoạn 2021-2025
-	Tiền đi lại	Số lượng	Lần	30	30	10	10	80
		Đơn giá	1.000	150	150	150	150	
		Thành tiền	1.000	4.500	4.500	1.500	1.500	12.000
II	Thuốc sát trùng	Số lượng	Lít	5.000	5.000	5.000	5.000	5.000
		Đơn giá	1.000	160	160	160	160	160
		Thành tiền	1.000	800.000	800.000	800.000	800.000	800.000
								4.000.000
III	Vật tư chống dịch	Thành tiền	1.000	53.000	0	39.000	0	0
								92.000
1	Quần áo bảo hộ	Số lượng	Bộ	700		500		1.200
		Đơn giá	1.000	70		70		
		Thành tiền	1.000	49.000		35.000		84.000
2	Găng tay y tế	Số lượng	Hộp	20		20		40
		Đơn giá	1.000	100		100		
		Thành tiền	1.000	2.000		2.000		4.000
3	Khẩu trang hoạt tính	Số lượng	Hộp	20		20		40
		Đơn giá	1.000	100		100		
		Thành tiền	1.000	2.000		2.000		4.000
								0
	<b>Tổng cộng</b>			<b>989.900</b>	<b>936.900</b>	<b>964.900</b>	<b>925.900</b>	<b>918.400</b>
								<b>4.736.000</b>

(Bảng chữ: Bốn tỷ bảy trăm ba mươi sáu triệu đồng)